



PHIẾU CUỐI TUẦN 5

Mã: 5501



(Ngàytháng.....năm.....)

Họ và tên: Lớp :.....

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

Câu 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $7\text{km } 35\text{m} = \dots\dots\dots\text{m}$ $3\text{tấn } 65\text{kg} = \dots\dots\dots\text{k}$
b) $430\text{cm} = \dots\dots\dots\text{m}\dots\dots\dots\text{cm}$ $13\,049\text{kg} = \dots\dots\dots\text{tấn}\dots\dots\dots\text{kg}$

Câu 2: Đúng ghi Đ, Sai ghi S:

- a) $5\text{m } 18\text{cm} > 520\text{cm}$ ☐ b) $4\text{ tấn } 30\text{kg} < 4300\text{kg}$ ☐
c) $7\text{km } 500\text{m} < 8\text{ km}$ ☐ d) $6\text{ tạ } 6\text{kg} = 660\text{kg}$ ☐

Câu 3: $3\text{ tấn } 5\text{kg} = \dots\dots\text{ kg}$. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là :

- A. 354 B. 305 C. 3005 D. 3500

Câu 4: 4060m bằng :

- A. $4\text{km } 60\text{m}$ B. $4\text{km } 6\text{cm}$ C. $4\text{km } 600\text{m}$ D. $40\text{km } 6\text{m}$

Câu 5: Một xe lửa chuyển động đều cứ 4 phút đi được 3km . Hỏi xe lửa chuyển động như vậy trong 24km hết bao nhiêu phút?

Trả lời:..... phút.

Câu 6: $7\text{hm}^2\, 35\text{m}^2 = \dots\dots\text{m}^2$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 7035 B. 70\,035 C. 7350 D. 73\,500

Câu 7: Quãng đường Hà Nội – Vinh dài 308km . Quãng đường Vinh – Huế dài hơn quãng đường Hà Nội – Vinh 60km . Hỏi quãng đường Hà Nội – Huế (qua Vinh) dài bao nhiêu ki-lô-mét?

Trả lời:..... km.



Trên bước đường thành công, không có dấu chân người lười biếng

II. Làm các bài tập sau:

Bài 1. Nối hai số đo độ dài bằng nhau



230hm



203 hm



230km



2300 hm



2030 dam



23 km

Bài 2: Điền dấu (> < =) thích hợp vào chỗ chấm:

850cm² 12dm²

302mm² 3dm² 2mm²

3m² 92dm² 4m²

51km² 510hm²

2015m² 2hm² 15m²

32km² 45m² 3200hm²

67 m² 6700 cm²

27 dm² 34 cm² 2734cm²

573 hm² 57km²

34dm² 34mm² 3434cm²



Trên bước đường thành công, không có dấu chân người lười biếng